

Số: 119/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bé T và ông Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bé T và ông Ngô Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà Trần Thị Bé T và ông Ngô Văn T thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Bé T và ông Ngô Văn T thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Bé T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006246 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà Trần Thị Bé T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- UBND xã A, tỉnh Vĩnh Long;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính